

Bản án số: 68/2025/HS-PT
Ngày 27 - 11 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Phụng.

Các Thẩm phán:

+ Ông Chu Thái Hà;

+ Ông Trần Văn Sơn.

- Thư ký phiên tòa: bà Trần Thị Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: bà Phạm Thị Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 27/11/2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 121/2025/TLPT-HS ngày 22/10/2025 đối với bị cáo Trần Thị Nguyên D có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 39/2025/HS-ST ngày 22/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 5 – Ninh Bình.

- Bị cáo có kháng cáo: Trần Thị N, sinh năm 2001, tại tỉnh Hà Nam (nay là tỉnh Ninh Bình); nơi cư trú: tổ dân phố A L, phường Đ, thị xã K, tỉnh Hà Nam (nay là tổ dân phố A L, phường L, tỉnh Ninh Bình); nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn C và bà Đào Thị T; có chồng và có 02 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/9/2025. (Có mặt)

Ngoài ra trong vụ án còn có 05 người đại diện hợp pháp của bị hại, 02 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập tham gia phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thị N không có Giấy phép lái xe mô tô theo quy định. Khoảng 07 giờ ngày 08/5/2025, N điều khiển xe mô tô Honda SuperDream, biển kiểm soát 90B1 - 053.69 chở các cháu: Nguyễn Thị Trà M (sinh ngày 17/3/2022) ngồi phía trước N, Đinh Thành H (sinh ngày 08/5/2021) và Nguyễn Thị Hải U (sinh ngày 03/7/2020) ngồi phía sau N đi từ nhà đến Trường mầm non Đ (cháu M và cháu U là con của N, cháu H có quan hệ họ hàng với N). Khi đến khu vực cầu Đ thuộc tổ dân phố P, phường Đ, thị xã K, tỉnh Hà Nam (nay là tổ dân phố P, phường L, tỉnh Ninh Bình), N điều khiển xe mô tô đi trên đường Đ, hướng L - đường T tại phần đường bên phải theo chiều đi của mình với vận tốc khoảng 30km/h. Lúc này, N quan sát phía trước cách đầu xe mô tô khoảng 100m, thấy bà Nguyễn Thị N1 (sinh năm 1953, trú tại tổ dân phố B L, phường L, tỉnh Ninh Bình) đang đi bộ phía trước cùng chiều, sát lề đường bên phải. Khi xe mô tô do N điều khiển còn cách bà N1 khoảng 03m, N nghe thấy tiếng cháu H và cháu U nô đùa trên xe thì dùng tay trái đưa về phía sau để giữ cháu H và cháu U, đồng thời ngoái đầu về phía sau để quan sát hai cháu rồi quay mặt về phía trước. Lúc này, do khoảng cách gần nên N không kịp xử lý, dẫn đến phần đầu và bánh trước xe mô tô do N điều khiển đâm thẳng vào phía sau người bà N1 làm bà N1 ngã ra đường; xe mô tô bị đổ nghiêng bên trái rẽ trượt trên mặt đường về phía trước làm N và 03 cháu nhỏ cũng bị ngã ra đường. Hậu quả, bà N1 bị thương nặng được đưa đi cấp cứu sau đó tử vong cùng ngày. Nguyên, cháu M, cháu U và cháu H bị sây sát nhẹ không phải đi điều trị, xe mô tô bị hư hỏng nhẹ.

Tài sản thu giữ gồm: 01 xe mô tô Honda Super Dream biển kiểm soát 90B1 - 053.69; 01 đăng ký xe mô tô đứng tên ông Nguyễn Văn T1.

Kết quả khám nghiệm hiện trường (những dấu vết chính): dấu vết ký hiệu (1) là khu vực máu có kích thước (0,80 x 0,40)m, có tâm trùng với mép phải đường ĐH01 theo chiều L - đường T. Đo tại vị trí tâm của (1) về phía đường T3 0,7m là điểm đầu của mảng vết cày có chiều Lê H1 - đường T, kích thước (3,7x0,8)m, được ký hiệu là (2). Đo tại vị trí điểm gần nhất của điểm đầu và điểm cuối dấu vết (2) lần lượt cách mép phải đường là 1,10m và 1,20m. Đo tại vị trí điểm cuối dấu vết (2) về phía đường T3 là tâm trục bánh sau xe mô tô biển số 90B1-053.69. Xe mô tô này được ký hiệu là (3), được đỡ dựng bởi chân chống phụ phía bên phải đường ĐH01 theo chiều đi L - đường T.

Kết quả khám xe mô tô biển kiểm soát 90B1-053.69 (những dấu vết chính): tại vị trí góc trước bên phải giỏ hàng bị bẹp biến dạng kích thước (25x17)cm hướng từ trước về sau, tương ứng khu vực này tại vị trí mép dưới bên phải chân giỏ hàng gắn với giỏ hàng bị bong đứt mối hàn, điểm thấp nhất cách mặt đất 72cm. Gương chiếu hậu bên phải chân gương lỏng, xoay tự do, phần gáo gương bị vỡ dôi (chân gương ren thuận) thể hiện lực tác động từ trước về sau thuận chiều kim đồng hồ theo hướng quan sát từ trên xuống dưới. Mặt ngoài trước phía trên của

cánh yếm bên phải có đám mảng sạt chùi bụi kích thước (36,5x11,5)cm hướng từ trước về sau, từ trái sang phải, điểm thấp nhất cách mặt đất 46,5cm, điểm cuối vết tương ứng vị trí mép ngoài của cánh yếm... Hệ thống phanh trước và phanh sau có tác dụng.

Tại Bản kết luận giám định tử thi số 21/KLGĐTT-TTGĐYK&PY ngày 06/6/2025 của Trung tâm giám định y khoa và pháp y tỉnh H kết luận: “Nguyên nhân tử vong của bà Nguyễn Thị N1 do chấn thương sọ não nặng. Qua khám dấu vết bên ngoài và bên trong nhận định: chấn thương sọ não nặng do đầu va đập với vật tày gây nên”.

Ngay sau khi xảy ra tai nạn giao thông, Trần Thị N đã được lực lượng chức năng tiến hành đo nồng độ cồn trong hơi thở cho kết quả 0.000mg/L; xét nghiệm cho kết quả âm tính với các chất ma túy.

Quá trình điều tra, bị cáo Trần Thị N đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2025/HS-ST ngày 22/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 5 – Ninh Bình đã quyết định: tuyên bố bị cáo N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo N 03 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Ngày 26/9/2025 bị cáo Trần Thị N đã có đơn xin kháng cáo xin được hưởng án treo với lý do bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả, đại diện gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hiện nay hoàn cảnh bị cáo rất khó khăn, vợ chồng đang nuôi 02 con nhỏ (cháu lớn mới được 05 tuổi, cháu bé mới được 03 tuổi), bị cáo đang có thai nên đau ốm thường xuyên.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo N vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình sau khi phân tích đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo N, sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; các điểm b, s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Xử phạt bị cáo N 03 (ba) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm. Thời hạn tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 27/11/2025. Về án phí: căn cứ quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo N không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 26/9/2025, bị cáo N có đơn kháng cáo. Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời gian luật định nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, kết luận giám định tử thi số 21/KLGĐTT-TTGĐYK&PY ngày 06/6/2025 của Trung tâm giám định y khoa và pháp y tỉnh H, vật chứng đã thu giữ cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã đủ căn cứ kết luận: khoảng 07 giờ ngày 08/5/2025, bị cáo N không có giấy phép lái xe mô tô, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 90B1 - 053.69 chở 03 người đã không làm chủ tốc độ, không chú ý quan sát dẫn đến phần đầu và bánh trước của xe mô tô đâm va vào phía sau bà Nguyễn Thị N1 đang đi bộ phía trước cùng chiều làm bà N1 ngã ra đường. Hậu quả bà N1 tử vong. Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Thị N đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về kháng cáo của bị cáo Trần Thị N đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm cho bị cáo được hưởng án treo. Hội đồng xét xử xét thấy:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại số tiền 250.000.000 đồng, gia đình bị hại làm đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình phạt cho bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 03 năm tù là đúng pháp luật.

Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xuất trình tài liệu chứng cứ mới chứng minh bị cáo đang phải nuôi 02 con nhỏ, hiện nay bị cáo đang mang thai tuần thứ 26 (có Phiếu siêu âm đề ngày 11/11/2025 của Trung tâm y tế K, thuộc Sở y tế tỉnh N); bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình (có xác nhận của chính quyền địa phương); là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới được quy định tại điểm n khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Do bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Căn cứ Điều 65 của Bộ luật Hình sự, bị cáo N có đủ điều kiện được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật đối với bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận

yêu cầu kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: kháng cáo của bị cáo N được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thị N; sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2025/HS-ST ngày 22/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 5 – Ninh Bình về phần hình phạt đối với bị cáo Trần Thị N.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, điểm n, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Thị N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Xử phạt bị cáo Trần Thị N 36 (ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 05 (năm) năm, thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách là ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 27/11/2025). Giao bị cáo Trần Thị N cho Ủy ban nhân dân phường L, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Thị N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa Phúc thẩm TANDTC;
- VKSNDTC (Viện CT và KSXXHS);
- Phòng GD, KT, TT và THA;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Phòng HSNV - Công an Ninh Bình;
- TAND khu vực 5;
- VKSND khu vực 5;
- Phòng PC 10;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, lưu Tòa Hình sự, HCTP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Phụng